

CÂU HỎI ÔN KTGK – HK1 – K10

NĂM HỌC 2021-2022

Câu 1: Hãy chọn phương án đúng: Tin học là một ngành khoa học vì đó là ngành.....

- A. Nghiên cứu máy tính điện tử
- B. Sử dụng máy tính điện tử
- C. Được sinh ra trong nền văn minh thông tin
- D. Có nội dung, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu riêng(*)

Câu 2: Đặc thù của ngành tin học là gì?

- A. Quá trình nghiên cứu và xử lý thông tin
- B. Quá trình nghiên cứu và triển khai các ứng dụng không tách rời việc phát triển và sử dụng máy tính điện tử (*)
- C. Quá trình nghiên cứu các thiết bị tự động
- D. Quá trình nghiên cứu và ứng dụng các công cụ tính toán

Câu 3: Phát biểu nào dưới đây là sai? Vì sao?

- A. Giá thành của máy tính ngày càng hạ nhưng tốc độ, độ chính xác của máy tính ngày càng cao.
- B. Các chương trình trên máy tính ngày càng đáp ứng được nhiều ứng dụng thực tế và dễ sử dụng hơn
- C. Máy tính ra đời làm thay đổi phương thức quản lý và giao tiếp trong xã hội
- D. Trong tương lai, máy tính sẽ thông minh hơn con người. (*)

Câu 4: Một quyển sách A gồm 200 trang nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5MB. Hỏi 1 đĩa cứng 40GB thì có thể chứa khoảng bao nhiêu cuốn sách có dung lượng thông tin xấp xỉ cuốn sách A?

- A. 8000
- B. 8129
- C. 8291
- D. 8192 (*)

Câu 5: Chọn câu đúng trong các câu sau:

- A. 1MB = 1024KB (*)
- B. 1B = 1024 Bit
- C. 1KB = 1024MB
- D. 1Bit = 1024B

Câu 6: Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:

- A. Hình ảnh
- B. Văn bản
- C. Dây bit (*)
- D. Âm thanh

Câu 7: Phát biểu nào sau đây là phù hợp nhất về khái niệm bit?

- A. Đơn vị đo khối lượng kiến thức
- B. Chính chữ số 1
- C. Đơn vị đo lường thông tin (*)
- D. Một số có 1 chữ số

Câu 8: Đơn vị đo lường thông tin cơ sở là:

- A. Byte
- B. Bit (*)
- C. GB
- D. GHz

Câu 9: Chọn phát biểu đúng trong các câu sau:

- A. 1 byte có 8 bit (*)
- B. RAM là bộ nhớ ngoài
- C. Dữ liệu là thông tin
- D. Đĩa mềm là bộ nhớ trong

Câu 10: 1 byte có thể biểu diễn ở bao nhiêu trạng thái khác nhau:

- A. 8
- B. 255
- C. 256 (*)
- D. 65536

Câu 11: Thông tin là gì?

- A. Các văn bản và số liệu
- B. Hiểu biết của con người về một thực thể, sự vật, khái niệm, hiện tượng nào đó (*)
- C. Văn bản, Hình ảnh, âm thanh
- D. Hình ảnh, âm thanh

Câu 12: Các lệnh và dữ liệu của chương trình đang thực hiện được lưu trên thiết bị:

- A. ROM
- B. RAM(*)
- C. Băng từ
- D. Đĩa từ

Câu 13: Các bộ phận chính trong sơ đồ cấu trúc máy tính gồm:

- A. CPU, bộ nhớ trong/ngoài, thiết bị vào/ra(*)
- B. Bàn phím và con chuột
- C. Máy quét và ổ cứng
- D. Màn hình và máy in

Câu 14: Bộ nhớ chính (bộ nhớ trong) bao gồm:

- A. Thanh ghi và ROM
- B. Thanh ghi và RAM
- C. ROM và RAM(*)
- D. Cache và ROM

Câu 15: Chọn câu phát biểu đúng nhất trong các câu sau:

- A. Các thiết bị ra gồm: bàn phím, chuột, loa
- B. Các thiết bị ra gồm: bàn phím, màn hình, máy in
- C. Các thiết bị vào gồm: bàn phím, chuột, máy quét (máy Scan) (*)
- D. Các thiết bị vào gồm: bàn phím, chuột, màn hình

Câu 16: Hệ thống tin học gồm các thành phần:

- A. Người quản lí, máy tính và Internet
- B. Sự quản lí và điều khiển của con người, phần cứng và phần mềm (*)
- C. Máy tính, phần mềm và dữ liệu
- D. Máy tính, mạng và phần mềm

Câu 17: Đang sử dụng máy tính, bị mất nguồn điện:

- A. Thông tin trong bộ nhớ trong bị mất hết
- B. Thông tin trên RAM bị mất, thông tin trên ROM không bị mất(*)

- C. Thông tin trên đĩa sẽ bị mất
- D. Thông tin được lưu trữ lại trong màn hình

Câu 18: Thuật toán có tính:

- A. Tính xác định, tính liên kết, tính đúng đắn
- B. Tính dừng, tính liên kết, tính xác định
- C. Tính dừng, tính xác định, tính đúng đắn (*)
- D. Tính tuần tự: Từ input cho ra output

Câu 19: Trong tin học sơ đồ khối là:

- A. Ngôn ngữ lập trình bậc cao
- B. Sơ đồ mô tả thuật toán
- C. Sơ đồ về cấu trúc máy tính
- D. Sơ đồ thiết kế vi điện tử

Câu 20: Input của bài toán: "Hoán đổi giá trị của hai biến số thực A và C dùng biến trung gian B" là:

- A. Hai số thực A, C (*)
- B. Hai số thực A, B
- C. Hai số thực B, C
- D. Ba số thực A, B, C

Câu 21: Cho bài toán kiểm tra tính nguyên tố của một số nguyên dương N. Hãy xác định Output của bài toán này?

- A. N là số nguyên tố
- B. N không là số nguyên tố
- C. N là số nguyên tố hoặc N không là số nguyên tố
- D. Tất cả các ý trên đều sai

Câu 22: "...(1) là một dãy hữu hạn các ...(2) được sắp xếp theo một trình tự xác định sao cho khi thực hiện dãy các thao tác ấy, từ ...(3) của bài toán, ta nhận được ...(4) cần tìm". Các cụm từ còn thiếu lần lượt là?

- A. Input – Output - thuật toán – thao tác
- B. Thuật toán – thao tác – Input – Output (*)
- C. Thuật toán – thao tác – Output – Input
- D. Thao tác - Thuật toán– Input – Output

Câu 23: Chọn phát biểu sau trong các phát biểu sau:

- A. Máy tính ngày càng gọn nhẹ và tiện dụng
- B. Tốc độ xử lý thông tin của máy tính ngày càng được nâng cao
- C. Máy tính càng nhỏ thì càng nhanh (*)
- D. Máy tính có thể hoạt động trong suốt 24h

Câu 24: Công cụ nào đặc trưng cho nền văn minh thông tin:

- A. Điện thoại
- B. Máy tính điện tử (*)
- C. Mạng internet
- D. Máy thu thanh

Câu 25: Phát biểu nào sau đây là chính xác nhất:

- A. Máy tính ra đời trước, tin học ra đời sau
- B. Học tin học là học sử dụng máy tính điện tử
- C. Sự phát triển của tin học không thể nào tách rời sự phát triển của máy tính điện tử (*)
- D. Máy tính điện tử chỉ áp dụng cho một vài lĩnh vực hoạt động của xã hội loài người

Câu 26: Sắp xếp đơn vị đo lường thông tin từ nhỏ đến lớn:

- A. Bit- Byte – KB – MB – TB- GB- PB
- B. Bit – Byte-KB- MB- GB- TB- PB (*)
- C. Bit- Byte – MB- KB- TB- GB – PB
- D. Byte- Bit- GB- KB- MB- TB- PB

Câu 27: Input của bài toán: Tìm ước chung lớn nhất của hai số nguyên dương a và b là:

- A. Hai số thực a, b
- B. Hai số nguyên dương a và b (*)
- C. Ước chung lớn nhất của a
- D. Ước chung lớn nhất của a và b.

Câu 28: Mã hóa thông tin thành dữ liệu là quá trình:

- A. Chuyển thông tin về dạng mà máy tính có thể xử lý được
- B. Thay đổi hình thức biểu diễn để người khác không hiểu được
- C. Chuyển thông tin về dạng mã ASCII
- D. Chuyển thông tin bên ngoài thành thông tin bên trong máy tính

Câu 29: Bộ mã UNICODE mã hóa được bao nhiêu kí tự?

- A. 255
- B. 256
- C. 65355
- D. 65536 (*)

Câu 30: Trong tin học, mùi vị là thông tin dạng:

- A. Hình ảnh và âm thanh
- B. Phi số
- C. Chưa xác định (*)
- D. Hỗn hợp giữa hợp số và phi số

Câu 31: Xử lý thông tin là:

- A. Biến thông tin thành dữ liệu
- B. Biến thông tin không nhìn thấy được thành thông tin nhìn thấy được
- C. Biến thông tin đầu vào thành một dạng thể mới (đầu ra) (*)
- D. Tìm ra các quy tắc từ thông tin đã cho

Câu 32: Điểm kiểm tra HK1 môn tin học là thông tin dạng gì?

- A. Dạng phi số, loại hình ảnh
- B. Dạng số(*)

C. Dạng phi số, loại văn bản

D. Dạng phi số, loại âm thanh

Câu 33: Hãy chọn tổ hợp các phương án thích hợp nhất để điền vào các ô trống trong phát biểu dưới đây:

- Thông tin có thể có nhiều dạng khác nhau như số, văn bản, hình ảnh và âm thanh. Khi đưa vào (--a--) chúng đều có dạng chung duy nhất - dãy các (--b--). Dãy đó gọi là (--c--) của thông tin mà nó biểu diễn.

	a	b	c
A	Bộ nhớ	Ô nhớ	Mã hóa
B	Máy tính	Bit	Mã nhị phân
C	Đĩa cứng	Bit	Mã nhị phân
D	Máy Tính	Ký tự	Mã nhị phân

Câu 34: Trong máy tính các phép toán số học trên số thực cho kết quả:

- A. Chính xác
- B. Không chính xác
- C. Được làm tròn (*)
- D. Không cho kết quả

Câu 35: Việt Nam chính thức sử dụng bộ mã nào như bộ mã chung để thể hiện văn bản hành chính?

- A. ASCII
- B. UNICODE (*)
- C. VNI
- D. TCVN3

Câu 36: Dựa vào sơ đồ cấu trúc máy tính, hãy cho biết quá trình xử lý thông tin thực hiện theo quy trình nào trong những quy định dưới đây:

- A. A. Nhập dữ liệu → Xuất thông tin → Xuất, lưu trữ dữ liệu
- B. Xuất thông tin → Xử lý dữ liệu → Nhận, lưu trữ dữ liệu
- C. Nhập dữ liệu → Xử lý dữ liệu → Xuất, lưu trữ dữ liệu (*)
- D. Tất cả đều sai

Câu 37: Chức năng nào dưới đây không phải là chức năng của máy tính điện tử?

- A. Nhận thông tin
- B. Xử lý thông tin
- C. Lưu trữ thông tin tại các bộ nhớ ngoài
- D. Nhận biết được mọi thông tin (*)

Câu 38: Phát biểu nào sau đây về ROM là đúng?

- A. ROM là bộ nhớ ngoài
- B. ROM là bộ nhớ trong có thể đọc ghi dữ liệu
- C. ROM là bộ nhớ trong chỉ cho phép đọc dữ liệu (*)
- D. ROM chứa các chương trình đang chạy của hệ thống

Câu 39: Bộ nhớ ngoài dùng để:

- A. Lưu trữ các chương trình đang chạy

- B. Lưu trữ dữ liệu lâu dài và hỗ trợ cho bộ nhớ trong (*)
- C. Chứa mọi thông tin về phần cứng máy tính
- D. Điều khiển các thiết bị ngoại vi của phần cứng máy tính

Câu 40: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Địa chỉ một ô nhớ và nội dung ghi trong ô nhớ đó thường thay đổi trong quá trình máy tính làm việc
- B. Xử lý dữ liệu trong máy tính nghĩa là truy cập dữ liệu đó
- C. Địa chỉ ô nhớ không thay đổi, còn nội dung ghi trong ô nhớ đó thường thay đổi trong quá trình máy tính làm việc
- D. Địa chỉ ô nhớ và nội dung ghi trong ô nhớ đó có liên quan với nhau

Câu 41: Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau?

- A. Trong máy tính, lệnh được lưu trữ dưới dạng mã nhị phân và cũng được xử lý như những dữ liệu khác
- B. Máy tính hoạt động theo chương trình của con người, nhưng máy tính có thể tạo ra một số kết quả mà con người không thể đạt được khi không dùng máy tính
- C. Có thể lưu trữ dữ liệu lâu dài trên các thanh ghi (*)
- D. Yếu tố con người là quan trọng nhất trong hệ thống tin học

Câu 42: Thanh ghi

- A. Không là một thành phần của CPU
- B. Là vùng nhớ đặc biệt được CPU sử dụng để ghi nhớ tạm thời các lệnh và dữ liệu đang được xử lý (*)
- C. Là một phần của bộ nhớ trong
- D. Là một phần của bộ nhớ ngoài

Câu 43: Khác nhau bản chất giữa bộ nhớ ROM và RAM là:

- A. Bộ nhớ ROM có tốc độ truy cập cao hơn
- B. Bộ nhớ ROM không thể truy cập ngẫu nhiên, trong khi RAM có thể truy cập ngẫu nhiên
- C. Người dùng thường không thể thay đổi được nội dung của bộ nhớ ROM (*)
- D. Cả hai đều là bộ nhớ trong nên hỗ trợ nhau, không khác nhau

Câu 44: Bộ điều khiển trung tâm của máy tính là:

- | | |
|-------------|--------------|
| A. RAM | C. CPU (*) |
| B. Bộ nguồn | D. Mainboard |

Câu 45: Một hệ thống máy tính bao gồm bao nhiêu thành phần?

- | | |
|------|------|
| A. 1 | B. 2 |
|------|------|

C. 3 (*)

D. 4

Câu 46: Bộ nhớ chính của chương trình là:

A. Bộ nhớ ngoài

C. Bộ xử lý trung tâm

B. Bộ nhớ trong (*)

D. Các thiết bị ngoại vi

Câu 47: Trong sơ đồ biểu diễn thuật toán, hình gì thể hiện thao tác so sánh?

A. Hình oval

C. Hình chữ nhật

B. Hình thoi (*)

D. Hình tròn

Câu 48: Tính xác định của thuật toán có ý nghĩa là:

A. Mục đích thuật toán được xác định

B. Sau khi hoàn thành một bước (một bước chỉ dẫn), bước thực hiện tiếp theo hoàn toàn xác định (*)

C. Không thể thực hiện thuật toán hai lần với cùng một Input mà nhận được hai Output khác nhau

D. Số bước thực hiện là xác định

Câu 49: Có bao nhiêu cách biểu diễn thuật toán?

A. 1

C. 3

B. 2 (*)

D. 4

Câu 50: Có thể phân loại thông tin thành những loại nào?

A. Dạng số và dạng phi số (*)

B. Dạng văn bản và dạng số

C. Dạng hình ảnh và dạng âm thanh

D. Dạng văn bản, âm thanh và hình ảnh

